ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 232 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 25/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hợp nhất Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh *(sau đây gọi tắt là Chương trình),* kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các cấp, ngành, xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phải được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết.

- Thu thập, tổng hợp thông tin phải đảm bảo độ chính xác, việc gửi báo cáo về cơ quan phụ trách phải đúng biểu mẫu, đúng thời hạn.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Đối tượng

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương (UBND các xã, phường *(sau đây gọi là cấp xã)*) và đối tượng tham gia thực hiện Chương trình.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Thời gian thực hiện

- Năm 2025.

- Đột xuất (khi cần thiết).

III. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giám sát Chương trình

Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

1.1. Nội dung giám sát

- Theo dõi, kiểm tra các nội dung về: xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện dự án thành phần theo phân cấp; công tác truyền thông, tăng cường năng lực quản lý, thực hiện nội dung, hoạt động dự án thành phần;

- Theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động dự án thành phần;

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước, năng lực quản lý dự án thành phần, việc xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện *(nếu có);*

- Theo dõi các nội dung về: tổng hợp tình hình thực hiện dự án thành phần; thực hiện kế hoạch vốn ngân sách nhà nước, kết quả giải ngân; khó khăn, vướng mắc phát sinh và kết quả xử lý;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án thành phần; kết quả xử lý vướng mắc, khó khăn theo thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

1.2. Thời điểm giám sát: cả năm hoặc đột xuất.

1.3. Phương pháp giám sát

a) Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương về thực hiện Chương trình; báo cáo giám sát, đánh giá và các tài liệu liên quan.

b) Khảo sát, kiểm tra thực tế.

c) Tham vấn cán bộ xã, thôn, bản; cấp ủy, HĐND, UBND, thành viên Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã (*sau đây gọi là Ban quản lý cấp xã*), trưởng thôn, bản.

d) Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

1.4. Các bước giám sát

a) Cấp tỉnh

- Thông báo Ban quản lý cấp xã về kế hoạch giám sát.

- Thu thập các thông tin về chỉ đạo, tổ chức, thực hiện Chương trình.

- Chọn ngẫu nhiên xã, thôn, bản để giám sát thực tế.

- Tiến hành các nội dung giám sát theo kế hoạch.

b) Cấp xã

- Ban quản lý cấp xã báo cáo tình hình thực hiện Chương trình giảm nghèo.

- Thu thập các tài liệu liên quan.

- Tham vấn các đối tượng hưởng lợi về mức độ tiếp cận, thụ hưởng Chương trình.

1.5. Trách nhiệm của các cấp

a) Cấp tỉnh

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc giám sát đối với cấp xã; tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả giám sát; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những hạn chế *(nếu có)* của đơn vị được giám sát.

b) Cấp xã

Ban quản lý cấp xã là cơ quan thường trực, có trách nhiệm: trình UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể theo dõi cho các thành viên Ban quản lý cấp xã; tổ chức thực hiện giám sát theo kế hoạch; UBND cấp xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả giám sát.

2. Đánh giá Chương trình

Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2.1. Nội dung đánh giá

a) Nội dung đánh giá năm

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện, gồm: kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;

- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao;

- Khó khăn, hạn chế, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân;

- Phương hướng, giải pháp thực hiện.

b) Nội dung đánh giá đột xuất về Chương trình

- Nội dung đánh giá đột xuất thực hiện theo quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 2 mục III Kế hoạch này;

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến *(nếu có),* nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

2.2. Các bước đánh giá

a) Thu thập thông tin, báo cáo ở cấp xã

UBND cấp xã chỉ đạo Ban quản lý cấp xã:

- Định kỳ thu thập thông tin theo các Biểu số 03, Biểu số 04, Biểu số 05, Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 08, Biểu số 09, Biểu 10, Biểu số 11, Biểu số 12, Biểu số 13, Biểu số 14, Biểu số 15. Đối với các biểu từ Biểu số 04 đến Biểu số 15 chỉ định kỳ thu thập ở các xã được thụ hưởng các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do cấp xã trực tiếp làm chủ đầu tư hoặc thực hiện.

- Tổng hợp Biểu số 01, Biểu số 02 và xây dựng Báo cáo giám sát năm *(Mẫu số 01)*, Báo cáo đánh giá đột xuất *(Mẫu số 02)* và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý và thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo ở cấp tỉnh

- Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan thu thập thông tin Biểu số 07, Biểu số 08, Biểu số 09, Biểu số 10, Biểu số 11, Biểu số 12, Biểu số 14, Biểu số 15 *(về các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do cấp tỉnh trực tiếp thực hiện);*

- Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp biểu mẫu báo cáo theo dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được phân công chủ trì, quản lý, thực hiện; xây dựng Báo cáo năm *(theo mẫu số 01)* đối với các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần do sở, ban, ngành quản lý; báo cáo đánh giá đột xuất và kết thúc năm *(theo mẫu số 02)* và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường và bộ, ngành trực tiếp quản lý;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung các biểu từ Biểu số 03 đến Biểu số 15, đồng thời tổng hợp Biểu số 01 và Biểu số 02; xây dựng Báo cáo năm *(theo mẫu số 01),* Báo cáo đánh giá năm và đột xuất *(theo mẫu số 02)* để báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

IV. CHẾ ĐỘ THU THẬP THÔNG TIN, BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu

- Thu thập và tổng hợp định kỳ tháng, năm: Biểu số 01, Biểu số 02, từ Biểu số 04 đến Biểu số 15;

- Thu thập và tổng hợp năm: Biểu số 03.

2. Chế độ báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Báo cáo giám sát

- Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt giám sát, các sở, ban, ngành, địa phương gửi báo cáo giám sát *(theo mẫu số 01)* về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên;

- Trước ngày 15 tháng 11 (đối với báo cáo giám sát cả năm), các sở, ban, ngành, địa phương gửi báo cáo giám sát *(theo mẫu số 01)* về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan chủ trì Chương trình, dự án và tiểu dự án theo quy định.

b) Báo cáo đánh giá

Trước ngày 15 tháng 11, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo đánh giá năm *(theo mẫu số 02)* gửi báo cáo đánh giá năm về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan chủ trì Chương trình, dự án và tiểu dự án theo quy định.

c) Báo cáo đột xuất: theo yêu cầu của cơ quan quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình *(có mẫu báo cáo số 01; 02 và các Biểu số 01 đến Biểu số 15 kèm theo).*

3. Hình thức báo cáo: bằng bản giấy và bản điện tử.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021–2025 *(bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).*

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổng hợp chung kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; đồng thời tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

- Hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình

- Thực hiện kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá; hướng dẫn UBND cấp xã triển khai giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

3. UBND cấp xã

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát, đánh giá theo quy định;

- Giao Phòng chuyên môn cấp xã (công chức phụ trách công tác giảm nghèo giúp việc Ban quản lý cấp xã) để thực hiện;

- Thu thập thông tin, báo cáo kết quả đánh giá, giám sát năm gửi UBND tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh)*, cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: chủ trì, hướng dẫn Ủy ban MTTQ cấp xã giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã; đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; trong quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc liên hệ Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 để được hướng dẫn, giải đáp.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 19/4/2025 của UBND tỉnh)./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh: các Phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đương Xuân Huyên